

Số: **1804** /SYT-TCCB
V/v chấp thuận hồ sơ đề nghị công bố
cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành
sức khoẻ của Bệnh viện ĐKKV Long Thành

Đồng Nai, ngày **26** tháng **4** năm 2019

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành.

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khoẻ;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/04/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành tại Công văn số 353/BV-KHTH ngày 22/04/2019 về việc công bố đơn vị là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ.

Qua ý kiến thẩm định hồ sơ của Hội đồng thẩm định hồ sơ công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ đối với Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành, Sở Y tế có ý kiến, như sau :

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định công bố đảm bảo theo quy định, gồm:

- Bản công bố (mẫu số 02 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP).
- Phụ lục 1: Thông tin chung về.
- Phụ lục 2: Người giảng dạy thực hành.
- Phụ lục 3: Danh mục trang thiết bị.

2. Đề nghị Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành tiến hành công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong khối ngành sức khoẻ trên website Sở Y tế và đơn vị.

(Đính kèm Hồ sơ công bố)

Sở Y tế đề nghị Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành biết và thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Hội đồng thẩm định;
- Website SYT;
- Lưu: VT, TCCB,



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

Số: 554/BVĐKKVLT

Long Thành, ngày 22 tháng 4 năm 2019

BẢNG CÔNG BỐ**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe****Kính gửi: Sở Y tế Đồng Nai**

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện ĐKKV Long Thành

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 51 /SYT-GPHĐ, do Sở Y tế
Đồng Nai, cấp ngày 09 tháng 03 năm 2015.Địa chỉ: Tổ 25 Khu Phước Hải Thị Trấn Long Thành huyện Long Thành,
tỉnh Đồng Nai.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Văn Hai.

Điện thoại liên hệ: (0251) 3845 996 – 3525875. Email: khth.bvlt@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức
khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với
các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ) (Phụ
lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế
răng tại mỗi khoa phòng (Phụ lục 2)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục 3)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bảng công bố (nếu có)

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



BS. CKII. Nguyễn Văn Hai

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y khoa	Cấp cứu nội khoa	- Kỹ thuật đặt nội khí quản - Hội chứng mạch vành cấp - Phù phổi cấp - Điều trị dự phòng tăng huyết áp - Hen phế quản - Suy tim - Sốt xuất huyết - Tay chân miệng - Viêm phổi ở trẻ em - Viêm dạ dày tá tràng.	- HSTC & CĐ - Khoa Nội tổng hợp - Khoa Nội tim mạch	16	160	343	343	00	343
				Bệnh lý ngoại khoa	- Viêm ruột thừa - Thủng dạ dày - Viêm túi cấp	- Khoa Ngoại Tổng quát	03	30				

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/NGHE/CHỖ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Ykhoa/Cấp cứu nội - Bệnh lý ngoại, sản khoa.

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ/chức nhiệm	Phạm vi hành nghiệp	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/chỗ ràng đặt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Cao	BS. CKII	Nội khoa	Số: 006337/ ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	30		- Kỹ thuật đặt nội khí quản - Hội chứng mạch vành cấp - Điều trị và dự phòng tăng huyết áp	- HSTC & CD - Khoa Nội Tổng hợp - Khoa Nội Tim mạch	343
2	Nguyễn Văn Thảo	ThS.BSCKII	Nội khoa	Số: 006334 /ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	25		- Phù phổi cấp - Hen phế quản - Suy tim mạn - Xử trí cấp cứu trạng thái động kinh		
3	Nguyễn Văn Quý	BS. CKI	Nội khoa	Số: 005798 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa	8		- Tăng nồng độ thâm thấu máu do đái tháo đường		
4	Đinh Thị Hồng Dung	BS. CKI	Nội khoa	Số: 005784 /ĐNAI-CCHN Số: 251/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa - Bổ sung chuyên khoa Nội Nhi	25	Cấp cứu nội khoa			
5	Trần Thị Hiền	Bs đa khoa	Nội khoa	Số: 005723 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	03				

6	Lưu Thị Thanh Tâm	Bs đa khoa	Nội khoa	Số: 007967 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	03	
7	K' Soan	Bs đa khoa	Nội khoa	Số: 006588 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	07	
8	Trần Kim Hương	BS.CKI	Chuyên khoa TMH Nội khoa	Số: 06586 /ĐNAI-CCHN Số: 550/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng, - Bổ sung khám bệnh Nội khoa	30	
9	Lê Trung Thủy	BS.CKI	Nội khoa	Số: 006569 /ĐNAI-CCHN Số: 1690/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội Nhi - Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	25	
10	Nguyễn Thanh Hải	BS.CKI	Nội khoa	Số: 006591 /ĐNAI-CCHN Số: 716/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, - Bổ sung Siêu âm tổng quát	20	
11	Huỳnh Tấn Dũng	Bs YHCT	Nội Khoa	Số: 006372 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	05	
12	Lê Sỹ Chí Cường	BS.CKI	Nội khoa	Số: 006594 /ĐNAI-CCHN Số: 457/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội Khoa, Bổ sung chuyên khoa RHM	07	
13	Phạm Văn Kiên	Bs đa khoa	Nội khoa	Số: 010163 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	05	

14	Trương Thanh Lâm	BS. CKI	Nội khoa	Số: 006584 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	14				
15	Bùi Duy Vương	ThS. BS	Ngoại Khoa	Số: 005799 /ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14				
16	Võ Văn Tron	BS. CKI	Ngoại Khoa	Số: 005740 /ĐNAI- CCHN Số: 826/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Bỏ sung siêu âm tổng quát, sản phụ khoa	30	Bệnh lý ngoại khoa	- Viêm tụy cấp - Sỏi đường mật - Viêm ruột thừa cấp - Thủng dạ dày - Viêm phúc mạc - Gãy thân xương đùi - Hội chứng chảy máu trong ổ bụng.	- Khoa Ngoại TQ	
17	Trần Công Phú	BS. CKI	Ngoại Khoa	Số: 0008004/ĐNAI- CCHN Số: 1522/QĐ-SYT	- Chẩn đoán hình ảnh Siêu âm, - Bỏ sung Khám chữa bệnh Ngoại khoa	10				
18	Trần Thị Vân Tháo	Bác sĩ	Ngoại Khoa	Số: 0007530/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	10	Bệnh lý sản khoa	- Đờ ề ngôi chòm - Băng huyết sau sinh - Nhau bong non - Nhau tiền đạo - Tiền sản giật	Khoa Sản	
19	Trần Công Hiền	Bác sĩ		Số: 0009438 /ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05				

Long Thành, ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



BS. CKII. Nguyễn Văn Hải

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
01	Giường bệnh	500	
02	Máy Monitor	08	
03	Máy thở	04	
04	Máy sốc điện	03	
05	Máy hút	05	
06	Máy truyền dịch	04	
07	Bơm tiêm tự động	06	
08	Máy mổ nội soi	02	
09	Máy thở gây mê	02	
10	Máy đo điện tim	05	
11	Máy C-arm	01	
12	Máy chụp X-quang	05	
13	Máy siêu âm	06	
14	Máy CT scanner	02	
15	Máy nội soi dạ dày tá tràng	01	
16	Máy nội soi đại trực tràng	01	
17	Máy đo điện não	01	
18	Máy đo chức năng hô hấp	01	
19	Máy huyết học	02	
20	Máy hóa sinh	02	
21	Máy đông máu	02	

22	Máy máu lắng	01	
23	Máy miễn dịch	01	
24	Máy nước tiểu	02	
25	Máy cận lắng	01	
26	Máy HbA1C	01	
27	Máy ion đồ	02	
28	Máy khí máu	01	
29	Máy điện đi	02	
30	Máy nhóm máu tự động, bán tự động		

Long Thành, ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



B.S. CKII. Nguyễn Văn Hải

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc điều dưỡng bệnh lý nội – ngoại khoa	- Chăm sóc người bệnh trước mổ - Chăm sóc người bệnh sau mổ - Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa - Chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim - Dự phòng và chăm sóc loét ép - Dinh dưỡng trong cao huyết áp - Dinh dưỡng trong bệnh đại tháo đường	- Khoa Ngoại tổng hợp - Khoa HSTC-CD - Khoa Nội tổng hợp - Khoa Nội Tim mạch	13	195	343	343	27	316
3	5720501	Trung cấp	Điều dưỡng									
Tổng cộng							13	195	343	343	27	316

Long Thành, ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



BS. CKII. Nguyễn Văn Hải

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Cao đẳng, trung cấp/Điều dưỡng/Chăm sóc Điều dưỡng bệnh lý nội – ngoại khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghịem KCB	Môn học/học phần/Tin chí	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
01	Đỗ Ngọc Cẩm	CNĐD	Điều dưỡng	006338/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	30 năm		- Chăm sóc người bệnh trước mổ - Chăm sóc người bệnh sau mổ - Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa	- Khoa HSTCCĐ - Khoa Ngoại TQ - Khoa Nội tổng hợp - Khoa nội Tim mạch - Khoa Sân	343
02	Đỗ Thanh Loan	CNHS	Hộ sinh	006401/ĐNAI- CCHN	Hộ sinh	8 năm	Chăm sóc điều dưỡng			
03	Võ Thị Thắm	CNĐD	Điều dưỡng	006335/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	7 năm	bệnh lý nội – ngoại			
04	Trịnh Thị Dung	CNĐD	Điều dưỡng	006595/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	9 năm	khoa – Sân khoa	- Dự phòng và chăm sóc loét ép - Dinh dưỡng trong cao huyết áp - Dinh dưỡng trong bệnh đái tháo đường		
05	Ngô Xuân Tâm	CNĐD	Điều dưỡng	006634/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	14 năm				
06	Nguyễn Thị Hằng	CNĐD	Điều	006345/ĐNAI-	Điều dưỡng	9 năm				

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TÀI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Giường bệnh	500	
2	Máy Mornitor	08	
3	Bơm tiêm tự động	06	
4	Máy truyền dịch	04	
5	Bộ đo huyết áp	100	
6	Ống nghe	83	
7	Đèn đọc phim	12	
8	Xe tiêm thuốc (trang bị đầy đủ dụng cụ)	12	
9	Xe thay băng (trang bị đầy đủ dụng cụ)	05	
10	Bộ thay băng	35	

Long Thành, ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



BS. CKII. Nguyễn Văn Hải